TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/9/2023
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lương Xu.

Ông Nguyễn Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Th, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Anh Lê Anh L, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chị Thương có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Lực vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn là chị Võ Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2012. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã, anh

L còn nhiều lần đánh đập chị. Năm 2015, chị đi làm tại thành phố Đà Nẵng, anh L thì đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ thời gian này, cả hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Hiện nay, chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Anh L.

- Về con chung, chia tài sản khi ly hôn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Tiên Phước đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L thông qua gia đình nhưng anh L không đến Toà án để tham gia giải quyết. Vì vậy, phía bị đơn anh Lê Anh L mặc dù biết việc chị Th ly hôn nhưng cố tình lẫn tránh không đến Tòa án hòa giải, làm việc, không có bản tự khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng, phía bị đơn mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng không tham gia giải quyết tại Toà án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Lê Anh L, về con chung, chia tài sản khi ly hôn: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Th có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Anh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Th và anh Lê Anh L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam vào ngày 18/12/2012. Việc kết hôn giữa chị Th và anh L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị Th và người làm chứng bà Nguyễn Thị Diệu H (mẹ ruột anh L) đều thể hiện: Trong thời gian chung sống, giữa anh Lực chị Th có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vã, hiện nay giữa chị Th và anh L đã không còn sống chung với nhau từ lâu. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh L đã trầm trọng, từ năm 2015 đến nay các bên đã không còn chung sống với nhau, không thực

hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế, dẫn đến tình cảm không còn gắn bó, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung, về chia tài sản khi ly hôn: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Th, xử cho chị Võ Thị Thương được ly hôn với anh Lê Anh L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Th phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0009112 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã C, huyện Tiên Phước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trình Minh Hùng